

*
Số 89 - KH/HU

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xây dựng kế hoạch thực hiện với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện phù hợp, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, tiến tới nền kinh tế số, xã hội số theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về đẩy mạnh chuyển đổi số; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ mang tính đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện chuyển đổi số kết hợp chặt chẽ giữa sáng tạo và phát huy nội lực, hướng đến phát triển ổn định, bền vững.

2. Yêu cầu

- Căn cứ tình hình thực tế, đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đạt mục tiêu đề ra nhằm xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của huyện thống nhất, thông suốt với chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Lâm Đồng.

- Xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm, cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết để tổ chức thực hiện. Phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan chịu trách nhiệm triển khai và đề ra lộ trình, thời gian hoàn thành. Trên cơ sở đó, các cấp, các ngành thống nhất nhận thức, hành động và xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với việc triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; cập nhật, bổ sung những chủ trương, nhiệm vụ mới, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới, sáng tạo, bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai áp dụng công nghệ số, dữ liệu số để đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng chính quyền số nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cơ quan Nhà nước phục vụ người dân và doanh nghiệp, đảm bảo người dân có thể tiếp cận, sử dụng dịch vụ thuận tiện mọi lúc, mọi nơi; phát triển mạnh kinh tế số, thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, phát triển doanh nghiệp công nghệ số, góp phần thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Phấn đấu đến năm 2030, huyện Cát Tiên cơ bản hoàn thiện và nâng cao các chỉ số về chính quyền số, xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

- *Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội:*

+ 100% các văn bản, tài liệu chính thức không mật (*theo quy định*) trao đổi, xử lý, cập nhật, khai thác văn bản điện tử có chữ ký số trên mạng máy tính giữa các cơ quan Đảng và giữa cơ quan Đảng với cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội, được lưu trữ trong Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

+ 100% cơ quan Đảng các cấp của huyện sử dụng công thông tin điện tử có tích hợp với các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng trên nền Web.

+ 100% tài liệu được số hoá và đưa vào khai thác trên mạng máy tính theo quy định số hoá tài liệu.

- *Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:*

+ Tối thiểu 80% và phấn đấu 90% thủ tục hành chính được triển khai ở mức độ “Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần”.

+ Tối thiểu 80% và phấn đấu 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

+ Tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*).

+ 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- *Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:*

+ Từng bước hình thành và phát triển lĩnh vực hoạt động kinh tế số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

+ Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt ít nhất 10%.

+ Năng suất lao động hằng năm tăng bình quân 7%.

- *Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:*

- + Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã.
- + Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.
- + Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%.
- + Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số cá nhân đạt 50% trở lên.
- + Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 10%.
- + Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%.
- + Phần đầu huyện Cát Tiên nằm trong nhóm giữa các huyện, thành phố của tỉnh về chuyển đổi số.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- *Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:*

- + Tối thiểu 90% và phần đầu 100% thủ tục hành chính được triển khai ở mức độ “Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần”.
- + Tối thiểu 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*).

+ Tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- *Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế*

- + Phần đầu tỷ trọng kinh tế số chiếm 30% GRDP của huyện.
- + Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt ít nhất 20%.
- + Năng suất lao động hằng năm tăng bình quân 8%.
- *Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số*
- + Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang và phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.
- + Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%.

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số cá nhân đạt 70%.

+ Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 20%.

+ Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 80%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh về chuyển đổi số; trọng tâm là quán triệt sâu, kỹ quan điểm chỉ đạo trong Văn kiện và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về đẩy mạnh chuyển đổi số; Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 27/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số và thực hiện chuyển đổi số trên tinh thần “*nhận thức*” là quyết định, “*người dân*” là trung tâm, “*thể chế và công nghệ số*” là động lực, “*nền tảng số*” là đột phá, “*an toàn, an ninh*” là then chốt, “*chính quyền*” là tiên phong, sự vào cuộc và quyết tâm cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố đảm bảo sự thành công trong chuyển đổi số.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực và địa bàn phụ trách; gắn mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số vào nghị quyết, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành; lấy việc triển khai thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện chuyển đổi số.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

2. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng. Ưu tiên bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia vào chuyển đổi số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào huyện; thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao tham gia vào quá trình chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin, tổ chức đào tạo,

bồi dưỡng để trở thành lực lượng nòng cốt tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số.

3. Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin theo nguyên tắc đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, tăng cường dùng chung hạ tầng thông tin, tránh đầu tư trùng lặp. Chỉ đạo cơ quan chức năng hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng số, nền tảng số tăng cường bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin.

- Xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao. Ưu tiên phát triển hạ tầng băng thông rộng tại cơ quan Nhà nước, trường học, bệnh viện, bảo đảm sự kết nối, liên thông toàn huyện và kết nối liên thông với tỉnh.

- Tập trung nâng cấp mạng di động 4G; tích cực triển khai hạ tầng mạng di động 5G; phấn đấu đến năm 2025 phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh để phục vụ quá trình chuyển đổi số.

4. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị; đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

- Quan tâm đầu tư trang thiết bị để chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Chú trọng công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ trên môi trường số.

5. Xây dựng chính quyền số

- Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Triển khai số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan Nhà nước bảo đảm tập trung, thông suốt; xây dựng hệ thống phân tích hệ điều hành thông minh đảm bảo phục vụ hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên môi trường số; triển khai ứng dụng “Cát Tiên trực tuyến” kết nối người dân và chính quyền huyện Cát Tiên; đẩy mạnh họp trực tuyến, họp không giấy tờ, ký số... nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính cấp huyện và cấp xã.

- Cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công trên nhiều kênh truy cập, nhất là trên thiết bị di động để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất.

- Chuẩn hóa, số hóa quy trình, nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo, phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động quản lý nhà nước của các ngành, lĩnh vực.

6. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đảm bảo thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ. Đặc biệt cần tiên phong thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ cấp huyện đến cấp xã.

- Tăng cường kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, phục vụ, đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

- Đổi mới cách thức và phát huy hiệu quả nền tảng số để triển khai các nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; công tác nắm bắt dư luận xã hội, Lịch sử Đảng; định hướng thông tin, quản lý báo chí; lĩnh vực khoa giáo, hoạt động thông tin đối ngoại và nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

7. Phát triển kinh tế số

- Tập trung thu hút đầu tư, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế, xã hội để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn huyện triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (*ViettelPay, VNPTPay,...*)

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính cấp huyện tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững; trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

- Tập trung ưu tiên chuyển đổi số trong một số lĩnh vực sau:

+ *Lĩnh vực nông nghiệp*: Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, hướng dẫn, khuyến khích nông dân thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp tập trung vào các sản phẩm OCOP của huyện; triển khai xây dựng bản đồ nông sản, cổng thông tin nông sản...

+ *Lĩnh vực tài nguyên môi trường*: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; bản đồ số; triển khai các giải pháp thông minh trong giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường.

+ *Lĩnh vực giao thông*: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện giao thông vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện. Đầu tư hệ thống camera giám sát giao thông thông minh.

+ *Lĩnh vực xây dựng*: Số hóa các hồ sơ quy hoạch nhằm cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư theo đúng quy định; tích hợp thông tin pháp lý đối với công tác quản lý dân cư, đất đai, giao thông và các dịch vụ công; hiện đại hóa và đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật.

8. Phát triển xã hội số

- Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp, góp phần thu hẹp khoảng cách số, tiến đến trở thành công dân số.

- Thu hút đầu tư phát triển các khu dân cư, khai thác, triển khai ứng dụng “Cát Tiên trực tuyến” để kết nối giữa người dân và chính quyền, sử dụng nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương.

- Tập trung ưu tiên chuyển đổi số trong một số lĩnh vực sau:

+ *Về giáo dục và đào tạo*: Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng khó khăn. Tăng cường đưa các hoạt động giáo dục lên môi trường số, hoàn thiện hệ thống học bạ điện tử; triển khai thanh toán học phí, lệ phí qua mạng cho các trường học. Số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

+ *Về y tế*: Hỗ trợ khám, tư vấn, bác số khám bệnh từ xa, từng bước xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh, hệ thống chăm sóc sức khỏe và y tế công cộng dựa trên nền tảng công nghệ số.

+ *Về văn hóa*: Tăng cường đầu tư quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Cát Tiên thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội. Đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền trên địa bàn huyện.

9. Nguồn lực chuyển đổi số:

Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan; ưu tiên cân đối ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số và các dự án trọng điểm có tính đột phá.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện Kế hoạch này; trong đó xác định lộ trình, bố trí kinh phí cụ thể và phân công nhiệm vụ cho các phòng, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện; định kỳ báo cáo Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy và Kế hoạch này bằng

nhieu hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong thực hiện.

3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy và Văn phòng Huyện ủy giúp Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các phòng, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội huyện; các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy có trách nhiệm tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy và Kế hoạch này; đồng thời xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình, đặc điểm của ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ sơ kết và báo cáo kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- UBND huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- MTTQ và các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu VPHU.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Khắc Bình